|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 117 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;**

**dự thảo nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**

**và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

 **I. Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019**

**1. Về quyết toán thu ngân sách địa phương:**

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng thu ngân sách địa phương năm 2019 là 13.770.674 triệu đồng, đạt 197,8% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao([[1]](#footnote-1)); sau khi loại trừ số bổ sung trợ cấp chuyển giao từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện (2.906.305 triệu đồng), ngân sách huyện bổ sung cho cấp xã (534.285 triệu đồng) còn lại 10.330.084 triệu đồng, trong đó:

- Thu cân đối ngân sách địa phương: 10.305.223 triệu đồng (trong đó, thu ngân sách tỉnh 8.623.683 triệu đồng, thu ngân sách cấp huyện 1.681.540 triệu đồng).

- Vay của ngân sách địa phương: 24.861 triệu đồng*.*

(Chi tiết tại báo cáo kèm theo Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

\* Riêng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh 2019 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước([[2]](#footnote-2)).

**2. Về quyết toán chi ngân sách địa phương:**

Dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2019 là 6.963.296 triệu đồng([[3]](#footnote-3)). Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2019 là 13.770.67 triệu đồng([[4]](#footnote-4));sau khi loại trừ chi bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương còn lại là 10.330.084 triệu đồng([[5]](#footnote-5)). Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổng số quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2019 (bao gồm chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới, chi chuyển nguồn): 13.652.422 triệu đồng bằng 99,1% so với nhiệm vụ chi. Sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ cấp tỉnh cho huyện và cấp huyện cho xã còn lại 10.211.832 triệu đồng, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách địa phương2019 là 10.140.523 triệu đồng([[6]](#footnote-6)), bằng 98,6% so với nhiệm vụ chi.

- Chi nộp ngân sách cấp trên 71.309 triệu đồng.

(Chi tiết tại báo cáo kèm theo Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

\* Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

- Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn có chuyển biến tích cực (so với số liệu ước thực hiện cuối năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 9), thu nội địa 2.984.879 triệu đồng, đạt 133,7% dự toán, trong đó một số khoản thu có tỷ lệ đạt cao hơn dự kiến như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (đạt 128,9% dự toán); Thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh (đạt 109,4% dự toán); Thu tiền sử dụng đất (đạt 399,5% dự toán).

- Về chi ngân sách nhà nước, kết quả thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước còn thấp so với số liệu ước thực hiện tại Kỳ họp thứ 9. Đối với chi đầu tư phát triển, thực hiện 2.607.122 triệu đồng, đạt 67,6% nhiệm vụ chi; đối với chi thường xuyên, thực hiện 4.883.939 triệu đồng, đạt 77,3% nhiệm vụ chi, một số lĩnh vực có nhiệm vụ chi không đạt dự toán như: Chi sự nghiệp y tế (đạt 83,7% nhiệm vụ chi); Chi sự nghiệp kinh tế (đạt 70,7% so với nhiệm vụ chi); Chi đảm bảo xã hội (đạt 75,8% so với nhiệm vụ chi).

- Bên cạnh đó, trong quá trình lập dự toán còn một số nội dung([[7]](#footnote-7)) đang triển khai thực hiện nhưng chưa được hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**II. Về dự thảo nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019**

**1. Về nội dung phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương**

Trên cơ sở số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 đã được các cơ quan Tài chính - Thuế - Kho bạc nhà nước đối chiếu, khớp đúng và được Bộ Tài chính tham gia ý kiến([[8]](#footnote-8)). Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, hoàn thiện báo cáo đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 với những nội dung cụ thể sau:

|  |
| --- |
| **1.1. Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2019:** |
| a) Tổng thu ngân sách địa phương: | 13.770.673.905.295 đồng |
| b) Tổng chi ngân sách địa phương: | 13.652.422.354.806 đồng |
| c) Kết dư ngân sách địa phương: | 118.251.550.489 đồng |
| **1.2. Quyết toán ngân sách địa phương năm 2019** *(sau khi loại trừ số bổ sung chuyển giao trợ cấp từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện và cấp huyện bổ sung cho cấp xã):* |
| a) Tổng thu ngân sách địa phương: | 10.330.083.927.437 đồng |
| - Thu cân đối ngân sách: | 10.330.083.927.437 đồng |
| - Thu quản lý qua ngân sách: | 0 đồng |
| b) Tổng chi ngân sách địa phương:  | 10.211.832.376.948 đồng  |
| - Chi cân đối ngân sách: | 10.211.832.376.948 đồng |
| - Chi từ nguồn thu quản lý qua ngân sách: | 0 đồng |
| c) Kết dư­ ngân sách địa phương: | 118.251.550.489 đồng  |
| - Nguồn cân đối ngân sách địa phương: | 118.251.550.489 đồng |
| - Nguồn thu quản lý qua ngân sách: | 0 đồng |
| **1.3. Quyết toán ngân sách tỉnh năm 2019:**  |
| a) Tổng thu ngân sách tỉnh: | 8.648.544.123.729 đồng |
| - Thu cân đối ngân sách: | 8.648.544.123.729 đồng |
| - Thu quản lý qua ngân sách: | 0 đồng |
| b) Tổng chi ngân sách tỉnh: | 8.617.058.910.475 đồng |
| - Chi cân đối ngân sách: |  8.617.058.910.475 đồng |
| - Chi từ nguồn thu quản lý qua ngân sách: | 0 đồng |
| c) Kết dư ngân sách tỉnh: | 31.485.213.254 đồng |
| - Nguồn cân đối ngân sách: | 31.485.213.254 đồng |
| - Nguồn thu quản lý qua ngân sách: | 0 đồng |

**2. Phương án phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019:**

2.1.Phân bổ 7.143.000.000 đồng để trả nợ gốc vay, bao gồm: 6.000.000.000 đồng để trả nợ đủ 100% vốn vay (gốc) chương trình kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn cho Ngân hàng phát triển tỉnh theo hợp đồng vay tín dụng phải trả nợ trong năm 2021; trả gốc vay các dự án vay lại từ nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ 1.143.000.000 đồng.

2.2. Trích 50% bổ sung vào quỹ dự trữ tài chính địa phương (làm tròn): 12.171.000.000 đồng.

2.3. Chuyển vào thu ngân sách tỉnh năm 2020 là 12.171.213.254 đồng; đồng thời phân bổ 12.171 triệu đồng, cụ thể như sau: **(1)** phân bổ 5.000 triệu đồng để triển khai thực hiện hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **(2)** phân bổ 5.000 triệu đồng để bổ sung vốn ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Kon Tum để cho vay các đối tượng theo các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền quyết định; **(3)** phân bổ 2.171 triệu đồng để hỗ trợ hộ nghèo đón tết Nguyên Đán năm 2021.

**3. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019 và dự thảo Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, báo cáo giải trình làm rõ một số nội dung sau:

- Đề nghị chỉ đạo hướng dẫn chi tiết nội dung hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng các qui định hiện hành.

\* Về dự thảo nghị quyết:

- Bổ sung phần căn cứ của dự thảo nghị quyết nội dung như sau: “*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*”

- Đối với các biểu số liệu kèm theo dự thảo nghị quyết (09 biểu), Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy đã đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế kèm theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, rà soát đảm bảo tính chính xác và khớp đúng giữa các số liệu liên quan.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. Dự toán thu ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2019: 6.963.296 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 21/7/2020 và Thông báo số 64/TB-TTHĐND ngày 13/10/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bao gồm kinh phí Trung ương bổ sung mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí Bộ Tài chính giao dự toán đầu năm theo Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2018 (chưa bao gồm: chi chuyển nguồn, kết dư, tăng thu năm trước, chi bổ sung trợ cấp, chuyển giao cho ngân sách cấp huyện, xã). [↑](#footnote-ref-3)
4. Bao gồm số bổ sung chuyển giao trợ cấp giữa các cấp ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên; kinh phí chuyển nguồn, kết dư, tăng thu tiền sử dụng đất, tăng thu nguồn xổ số kiến thiết, nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán đầu năm. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nhiệm vụ chi NSĐP gồm: Dự toán chi NSĐP Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm 2019 là 6.963.296 triệu đồng, nguồn năm trước chuyển sang năm 2019: 2.207.814 triệu đồng (NS tỉnh 1.833.064 triệu đồng, NS cấp huyện, xã 374.750 triệu đồng), Trung ương bổ sung trong năm 2019: 415.623 triệu đồng, nguồn kết dư NSĐP năm 2018: 80.347 triệu đồng (NS tỉnh 5.234 triệu đồng, ngân sách cấp huyện và xã 75.113 triệu đồng); ghi thu ghi chi vốn nước ngoài theo số thực tế…. [↑](#footnote-ref-5)
6. Bao gồm: chi đầu tư phát triển 2.607.122 triệu đồng, đạt 67,6% so với nhiệm vụ chi; chi trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương 29.000 triệu đồng, đạt 100% so với nhiệm vụ chi; chi th­ường xuyên 4.883.939 triệu đồng, đạt 77,3% so với nhiệm vụ chi; chi chuyển nguồn ngân sách năm 2019 sang năm 2020 là 2.587.635 triệu đồng(); chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 2.000 triệu đồng, đạt 100% so với nhiệm vụ chi; chi trả nợ lãi vay 88 triệu đồng; chi cho vay từ nguồn vốn trong nước 30.735 triệu đồng; chi từ nguồn huy động đóng góp 4 triệu đồng đạt 100% so với nhiệm vụ chi. [↑](#footnote-ref-6)
7. Thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước; Thu viện trợ từ Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) Việt Nam để thực hiện dự án Phát triển trẻ thơ toàn diện tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2021. [↑](#footnote-ref-7)
8. Văn bản số 7435/BTC-NSNN ngày 19/6/2020 và Văn bản số 9342/BTC-NSNN ngày 04/8/2020. [↑](#footnote-ref-8)